

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên CTNH	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng phát sinh (Kg/năm)
1	Chất hấp thụ, giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	100
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	KS	30
3	Bao bì cứng bằng kim loại thải	14 01 05	KS	300
4	Bao bì cứng thải bằng nhựa thải	18 01 03	KS	500
5	Bao bì mềm thải	18 01 01	KS	100
6	Dầu thải	17 02 03	NH	50
7	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải	16 01 13	NH	163
8	Đầu mẫu que hàn	07 04 01	KS	625
9	Xi hàn thải	07 04 02	KS	
10	Huyền phù nước thải lẫn sơn	08 01 04	KS	724
11	Hộp mực in thải	08 02 01	KS	05
12	Tro, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi	12 01 07	KS	1.847
13	Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải xưởng mạ	12 01 03	NH	120
14	Than hoạt tính thải từ hệ thống xử lý khí thải khu vực sơn	12 01 04	NH	600
15	Bùn thải từ trạm xử lý nước thải sản xuất	12 02 02	KS	36.000
16	Các loại chất thải khác có thành phần nguy hại vô cơ (Bóng đèn LED thải)	19 12 01	KS	10
	Tổng			41.174

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh
Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 232,5 tấn/năm.

Thành phần gồm: Bavia sắt thép, xỉ than, nhựa vụn thải, thùng bìa giấy thải, bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 160 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, thức ăn thừa, vỏ hoa quả...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

- Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 20 m², kho kín có mái che, cửa khóa, biển báo và biển cảnh báo CTNH.

- Bố trí 11 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt dán nhãn có tên, mã CTNH.

- Đối với mỗi loại bao bì cứng nhiễm thành phần nguy hại (bao bì cứng bằng kim loại, bao bì cứng bằng nhựa, hộp mực in) được thu gom, lưu giữ tại khu vực riêng trong kho chứa CTNH.

- Đối với bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Đưa về máy ép bùn, sau đó đóng bao và lưu giữ tại khu vực máy ép bùn.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường

- Kho chứa rác thải công nghiệp diện tích 20 m² phía Nam dự án. Trong kho phân thành 02 khu để chứa chất thải tái chế và chất thải không tái chế.

- Chất thải có thể tái chế, tái sử dụng

+ Bavia kim loại, sản phẩm nhựa hỏng,... được quay vòng đưa vào quy trình sản xuất để tái sử dụng.

+ Bìa carton, bao bì, văn phòng phẩm hỏng, nhãn mác không dính thành phần nguy hại được thu gom riêng và tập kết tại vị trí quy định trong kho chứa chất thải rắn công nghiệp để bán tận thu.

- Đối với chất thải không thể tái chế: Được thu gom lưu giữ trong các thùng chứa, bao chứa tại vị trí quy định trong kho chứa chất thải công nghiệp.

Toàn bộ lượng chất thải rắn được phân loại và thu gom vào 20 thùng chứa thể tích 60 ÷ 240 lít/thùng và lưu giữ trong kho chứa chất thải rắn công nghiệp.

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Hợp đồng thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn và đem đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 25 thùng rác thể tích từ 20 - 50 lít/thùng tại khu vực nhà ăn, văn

phòng, khu vệ sinh; đội vệ sinh có trách nhiệm thu gom, tập kết rác thải sinh hoạt tập trung về kho chứa rác thải sinh hoạt.

- Rác thải sinh hoạt từ hoạt động nấu ăn được thu gom vào 05 thùng rác thể tích từ 150 - 300 lít/thùng, sau đó chuyển về kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 10 m² phía Nam dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế như vỏ nhựa, vỏ lon, giấy vụn phòng,... được thu gom vào khu chứa rác thải tái chế của kho chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt theo quy định.

- Trang bị các phương tiện PCCC phù hợp, bao gồm hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy, cát, bao tải, hệ thống báo cháy, còi báo động, bảng báo cấm lửa, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí dễ gây cháy nổ trong nhà máy.

- Hệ thống máy móc thiết bị hoạt động trong xưởng sản xuất được tiếp đất 100% theo đúng quy định về an toàn điện.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất

- Chủ dự án xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất trình cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định.

- Xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và

thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.

- Bố trí kho hóa chất có diện tích 356 m² trong xưởng gia công thiết bị nhà tắm, nhà bếp. Trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố kho chứa CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị lưu chứa để có phương án xử lý, khắc phục kịp thời khi có sự cố. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, phải tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ, vật liệu ứng phó, khắc phục sự cố như các vật liệu hấp phụ để xử lý khi tràn đổ CTNH dạng lỏng, xèng xúc, bình chữa cháy./.